

Bản án số: 720/2025/HSST
Ngày: 14 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Vũ Thuý Hằng;
2. Ông Phạm Văn Hải;
3. Ông Bùi Quang Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 937/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6207/2025/HSST/QĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C; giới tính: nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, tại tỉnh T (nay là tỉnh Đ); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã P, huyện G, tỉnh T (nay là xã H, tỉnh T); chỗ ở: nhà không số, Ấp Q, xã H, huyện C (nay là xã H), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Trần Văn Đ (chết) và bà: Lê Thị L (chết); Có vợ (đã ly hôn) và có 02 người con (sinh năm 2012 và năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 – có mặt.

2. Nguyễn Văn T; giới tính: nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999, tại tỉnh H (nay là thành phố C); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hậu Giang (nay là xã P, thành phố Cần Thơ); chỗ ở: 499A/20, Ấp A, xã T, huyện C (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông: không rõ và bà: Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1982); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 – có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Ông Trần Văn Hoà - Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Văn C – có mặt.

- Ông Trần Thái Thuận Thời - Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T – có mặt.

Bị hại: Ông Trần T(Chết); có các thừa kế gồm: Ông Trần Văn H (Cha ruột); Bà Nguyễn Thị Linh T (Mẹ ruột) cùng cư trú: 31/17 khóm Q, phường W, Thành phố B, tỉnh L (Nay là phường V, tỉnh C); Bà Triệu Thị Kim C (Vợ của bị hại); Cư trú: 567A/17 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, (Nay là xã Bình Chánh), Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Trần Văn C và anh Trần T có mâu thuẫn với nhau từ trước, do trước đó anh Thcó nhắn tin với chị Lê Kim Màng (người sống chung như vợ chồng với C) về nội dung yêu đương và gạ gẫm rủ đi khách sạn. Chị Màng kể lại cho C và Nguyễn Văn T (người cùng làm chung với C) nghe sự việc nên C và T bức tức anh Thi.

Khoảng 10 giờ 10 ngày 01/9/2024, C rủ T cùng Lê Văn Trọng (đồng hương với C) và Lê Thanh Hằng (vợ Trọng) đến nhà trọ của C tại địa chỉ không số, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh (nay là xã Bình Chánh), Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức ăn uống. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, anh Thgọi điện thoại cho T nói chuyện rồi hai bên xảy ra tranh cãi, anh Ththách thức đánh nhau với cả nhóm của C, T, Trọng. Do biết anh Thcũng đã say nên T tắt máy. Khoảng 10 phút sau anh Thtiếp tục gọi cho T báo đã qua tới gần nhà C và yêu cầu T ra nói chuyện. Nghe vậy, C có can ngăn T không nên ra nhưng T vẫn đi thì C đi theo. Trọng ngăn T và C nhưng không được nên Trọng ở lại trong nhà. T và C đi bộ ra đến bãi đất trống ngã ba Đường T10 với đường nội bộ thuộc Ấp 2, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh thì thấy anh Thđiều khiển xe mô tô biển số 94C1-090.36 đến. T tiến đến nói chuyện thì anh Ththách thức “*chấp cả hai thằng mày*” rồi dùng tay xô đẩy và đánh tay không qua lại với T. Sau đó, anh Thnhặt khúc cây ven đường đánh T, T cũng nhặt cây đánh trả lại anh Thi. Thấy vậy, C cũng nhặt khúc cây ven đường lao vào đánh anh Thi. Sau một lúc đánh nhau, anh Thbiết mình yếu thế hơn nên chạy lại xe máy lấy 01 con dao (dạng dao Thái Lan cán vàng) ở trên бага xe, cầm trên tay phải đi đến chỗ của C thì bị C chụp tay và tước được con dao trên tay của anh Thi. Lúc này, T cầm cây gỗ trên tay trái đánh 01 cái trúng vào vai phải của anh Thi, anh Thđánh lại T, T liền lùi lại thì anh Thtiếp tục tiến tới. Cùng lúc này, C tiến lại phía sau lưng anh Thi, cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào phần lưng bên phải của anh Thrồi C rút dao ra. T thấy anh Thlùi về lề đường và ngã khụy xuống, nằm ngửa, miệng anh Thmở ra để thở nhiều lần. T cầm cây gỗ định xông đến đánh tiếp anh Thnhưng C can ngăn và nói “*Thôi đừng đánh nữa, nó chết rồi*”. T và C đi bộ về nhà. C lấy xe mô tô biển số 63B7-69079 cùng T chạy ra định chở Th đi bệnh viện nhưng không khiêng lên được. T ở lại hiện trường còn C chạy đi kêu xe cứu thương. Lúc này, tại gần hiện trường nơi xảy ra vụ việc có anh Ngô Minh Thạnh chứng kiến

và khi thấy C chạy đi tìm xe cứu thương nên trình báo Công an xã Hưng Long. Anh Thước Công an xã cùng người dân hỗ trợ đưa đi Bệnh viện Bình Chánh cấp cứu nhưng đã tử vong.

Tại Kết luận giám định tử Thsố 10312-24/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích và nguyên nhân chết của Trần Thi:

- Xâý xát da trán, kích thước 1,7x1,5cm.
- Xâý xát da trên mặt trái núm vú, kích thước 1,8x0,7cm.
- Xâý xát da mặt sau cánh tay trái, kích thước 3,5x2cm. Xâý xát da khuỷu tay trái, kích thước 1,5x0,3cm. Xâý xát da mặt sau cẳng tay trái, kích thước 7x3,5cm.

- Xâý xát da gối trái, kích thước 3x3cm.
- Thủng da lưng phải tại khoảng liên sườn 5-6, cách đường giữa cột sống 4cm, bờ mép gọn, có dạng gần giống hình cung, kích thước 2x0,7cm, đo chiều dài hình cung là 2,5cm. Vết thương xuyên vào trong gây thủng cơ liên sườn 8 thành ngực sau, xuyên thủng vào thùy dưới phổi phải tại mặt sau khoảng 8cm và kết thúc tại đây, có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, sâu khoảng 10cm. Vết thương gây chảy máu vào trong khoang ngực trái khoảng 2000ml máu đông và không đông.

- Nguyên nhân chết: Trần Tchet do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi phải.

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung số 3814-25/KL-KTHS ngày 25/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên người Trần Thi:

- Vết thương thủng da lưng phải tại khoảng liên sườn 5-6, cách đường giữa cột sống 4cm, bờ mép gọn, có dạng gần giống hình cung, kích thước 2cm x 0,7cm, đo chiều dài hình cung là 2,5cm, xuyên vào trong gây thủng cơ liên sườn 8 thành ngực sau, xuyên thủng vào thùy dưới phổi phải tại mặt sau khoảng 8cm và kết thúc tại đây. Vết thương có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; sâu khoảng 10cm. Vết thương này do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

- Các tổn thương xâý xát da trên cơ thể nạn nhân do vật tày gây ra theo cơ chế tác động trực tiếp.

- Con dao Thái Lan cán vàng, trên cán có dán mác “KIWI”, dài 21,5cm, lưỡi dài khoảng 11,5cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,9cm, một mặt lưỡi có chữ “KIWI BRAIND MADE IN THAILAND” là vật sắc nhọn (có cạnh sắc, có mũi nhọn) có thể gây ra được vết thương thủng da lưng phải trên cơ thể nạn nhân.

Tại Kết luận giám định số 971-1725/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận dấu vết sinh học trên các đồ vật thu giữ:

- 01 cây gỗ bị cong, bị mục, dài khoảng 87cm, đường kính khoảng 3,5cm: Không dính máu.

- 01 cây gỗ bị cong, bị mục, dài khoảng 62cm, đường kính khoảng 3,8cm: Không dính máu.

- 01 cây gỗ bị mục, dài khoảng 29cm, đường kính khoảng 4,5cm: Không dính máu.

- 01 con dao dài khoảng 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 11,5cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 02cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, một mặt lưỡi có chữ “KIWI BRAIND MADE IN THAILAND”: Không dính máu.

- 01 quần short màu đen, dài khoảng 50cm, có chữ “adidas”: Có dính máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.

- 01 áo sơ mi màu nâu, sọc caro trắng đen: Có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng nhóm máu với nhóm máu Trần Thị.

- 01 quần Jean dài màu xanh, có chữ MDRS: Có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng nhóm máu với nhóm máu Trần Thị.

- 03 que tăm bông thu dấu vết trên xe mô tô: Có dính máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.

- 01 que tăm bông thu dấu vết trên bãi cỏ cạnh đường T10: Có dính máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.

- 01 que tăm bông thu dấu vết trên đường T10: Có dính máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.

- 01 que tăm bông thu dấu vết trên thân cây gỗ: Có dính máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.

Trách nhiệm dân sự: các thừa kế của bị hại Trần Tgồm: ông Trần Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Linh Tuyền ((cha, mẹ của bị hại), bà Triệu Thị Kim C (vợ của bị hại) yêu cầu bồi thường tiền mai táng cho bị hại Trần Ttổng số tiền 130.392.000 đồng và cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ của bị hại là Trần Khánh Thiên (sinh ngày 26/3/2016) và Trần Đức Trọng (sinh ngày 31/8/2022) số tiền 5.000.000 đồng/tháng/người cho đến khi lần lượt từng trẻ đủ 18 tuổi.

Tại Bản Cáo trạng số 699/CT-VKS-P2 ngày 03 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội đối với bị hại Trần Tđúng như Kết luận điều tra và Bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện thừa kế của bị hại. Trong phần tranh luận, các bị cáo đồng ý với bào chữa của các Luật sư. Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện thừa kế của bị hại xác định: đồng ý với Cáo trạng và giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại đã yêu cầu tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, đã luận tội và phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của các bị cáo, hậu quả xảy ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn T về tội “Giết người”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 16 đến 18 năm tù và Nguyễn Văn T từ 14 đến 16 năm tù. Ghi nhận thoả thuận bồi thường thiệt hại giữa thừa kế của bị hại với các bị cáo tại phiên tòa và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Đối đáp quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội, đề nghị xử phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn C trình bày: đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, về mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Về nguyên nhân, bối cảnh phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị hại có lỗi trước, dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, ban đầu C đã can ngăn T không được nên đi theo, tại hiện trường xô xát thì do bị hại lấy dao định đâm nên C tức giận và đâm lại bị hại 01 nhát rồi dừng và tiếp tục can ngăn không cho T dùng cây đánh tiếp bị hại và đã tìm cách cứu chữa cho bị hại, hậu quả bị hại chết là ngoài mong muốn của bị cáo; Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; thể hiện thiện chí muốn bồi thường thiệt hại nhưng do có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn vợ và nuôi 02 con nên chưa thực hiện được. Do đó, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới khung hình phạt và ở mức nhất của khung.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, về mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Xuất phát từ việc bị hại có lỗi trước thách thức đánh nhau, dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo và hậu quả làm bị hại chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, tích cực tìm cách cứu chữa nạn nhân. Do đó, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị ở mức nhẹ nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2]. Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, biên bản ghi nhận sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ

quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng, chứng minh làm rõ tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ mâu thuẫn xảy ra từ trước giữa bị cáo Trần Văn C với bị hại Trần T về việc anh Th có nhắn tin yêu đương và gạ gẫm rủ chị Lê Kim Màng (người sống chung như vợ chồng với C) đi khách sạn. Khi C và T đang ở nhà C thì anh Th gọi điện thoại thách thức đánh nhau, sau đó anh Th điều khiển xe mô tô biển số 94C1-090.36 đến gần nhà C, rồi tiếp tục gọi cho T. C có can ngăn T không ra gặp anh Th nhưng T vẫn đi nên C đi theo T ra gặp anh Th tại bãi đất trống ngã ba Đường T10 với đường nội bộ thuộc Ấp 2, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh. Anh Th thách thức “*chấp cả hai thằng mày*”. Anh Th dùng không tay xô đẩy, đánh nhau với T. Sau đó, anh Thi, T nhặt cây ven đường đánh nhau. Thấy vậy, C cũng nhặt khúc cây ven đường lao vào đánh anh Thi. Anh Th chạy lại xe máy lấy 01 con dao (dạng dao Thái Lan cán vàng) quay lại chỗ của C, T thì bị C tước được con dao trên tay của anh Thi. Lúc này, T cầm cây gỗ đánh 01 cái trúng vào vai phải của anh Thi, anh Th đánh lại T. Cùng lúc, C từ phía sau lưng anh Thi, dùng dao (tước được của anh Thi) đâm 01 nhát trúng vào phần lưng bên phải của anh Thi, rồi rút dao ra. Anh Th ngã khụy xuống, nằm ngửa. T cầm cây gỗ định xông đến đánh tiếp anh Th nhưng C can ngăn. Sau đó T và C đi lấy xe mô tô định chở anh Th đi bệnh viện nhưng không được. Trong lúc C đi kêu xe cứu thương thì Công an xã đến cùng người dân hỗ trợ đưa anh Th đi Bệnh viện cấp cứu nhưng anh Th đã tử vong. Sự việc xảy ra vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/9/2024. Kết luận giám định của Cơ quan chức năng, xác định: *Nguyên nhân chết của anh Trần T là sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi phải.*

Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, quyền sống của người khác; làm mất an ninh trật tự xã hội. Chỉ xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân của các bị cáo với bị hại Trần T từ trước, dẫn đến đôi bên đánh nhau. Trong lúc xô xát anh Th lấy dao Thái Lan cầm trên tay định đâm C, thì C tước được dao. Khi T dùng cây gỗ đánh trúng vai phải của anh Thi, cùng lúc này C dùng con dao (vừa tước được) đâm trúng vào lưng anh Th 01 nhát, rồi rút dao ra. Hậu quả làm anh Th tử vong bởi vết thương đâm thủng phổi. Đây là vụ án có đồng phạm, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn các bị cáo không có bàn bạc thoả thuận trước với nhau. Hành vi phạm tội của bị cáo C thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo mong muốn tước đi sinh mạng của bị hại; lẽ ra khi tước được dao thì bị cáo có cách xử lý khác phù hợp nhưng khi thấy bị hại bị T đánh trúng vào vai thì bị cáo đã dùng dao đâm vào vùng nguy hiểm trên cơ thể của bị hại nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, đây là tình tiết định khung hình phạt theo điểm n khoản 1 của Điều luật đã viện dẫn. Hành vi phạm tội của bị cáo T không trực tiếp gây ra tử vong cho bị hại, nhưng thể hiện bị cáo cùng ý chí với bị cáo C cùng nhau tấn

công anh Thdẫn đến hậu quả chết người nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” với vai trò đồng phạm với C. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật tương ứng với hành vi của từng bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có phần lỗi của nạn nhân; các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn để cải tạo giáo dục riêng, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Xét tại phiên Toà giữa đại diện các thừa kế của bị hại với các bị cáo thoả thuận về bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng nên ghi nhận. Buộc các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho thừa kế của bị hại Trần Tiền chi phí mai táng là 130.392.000 đồng và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại Trần Tlà Trần Khánh Th (sinh ngày 26/3/2016) và Trần Đức Trọng (sinh ngày 31/8/20122) mỗi trẻ số tiền 5.000.000/tháng cho đến khi lần lượt từng trẻ đủ 18 tuổi tròn.

[8]. Về xử lý tang tài vật đang tạm giữ:

- Xét điện thoại di động và xe máy của bị hại Trần Tlà tài sản của vợ chồng bị hại nên trả cho chị Triệu Thị Kim C (vợ của bị hại);

- Đối với tài sản là tiền, xe máy và điện thoại của các bị cáo không phải công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên trả cho các bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thhành án.

- Số vật chứng còn lại không còn giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

[9]. Trên đây cũng là đánh giá lập luận của Hội đồng xét xử đối với quyết định truy tố, việc luận tội và đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của các Luật sư đối với bị cáo tại phiên tòa.

[9]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí cấp dưỡng theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ** điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn C 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn Thhành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2024.

- **Căn cứ** điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”.
Thời hạn Thành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2024.

- **Áp dụng** Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho thừa kế của bị hại Trần T tiền chi phí mai táng 130.392.000 (một trăm ba mươi triệu ba trăm chín mươi hai ngàn) đồng và cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại Trần T là Trần Khánh Th (sinh ngày 26/3/2016) và Trần Đức Trọng (sinh ngày 31/8/2012) mỗi trẻ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng cho đến khi lần lượt từng trẻ đủ 18 tuổi tròn. Việc thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được Thành án có đơn yêu cầu Thành án, nếu các bị cáo chưa thực hiện hết khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm Thành án.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần short màu đen, có chữ "adidas"; 01 áo sơ mi nâu, sọc cara trắng đen; 01 quần Jean màu xanh có chữ MDRS; 03 (ba) cây gỗ bị mục dài khoảng 87 cm, 62 cm và 29 cm; - 01 con dao dài khoảng 21,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 11,5 cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 02 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, một mặt lưỡi có chữ “KIWI BRAIND MADE IN THAILAND”.

+ Trả cho bà Triệu Thị Kim C: 01 Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: FASHION; Số loại: 110FD; Dung tích xi lanh: 108 cm³; BS: 94C1-090.36; SK: FD110200000856; SM: LC152FMHY0585614 (không bao sên, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 356684166474123 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, không kiểm tra được đời máy, IMEI do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ Trả cho bị cáo Trần Văn C: 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng; 01 Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Winner X; Dung tích xi lanh: 149,1 cm³; BS: 63B7 - 690.79; SK: RLHKC4416NY211349; SM: KC34E5047526 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thành án.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6, số Imei: 359232062723990 (pin phồng, bung máy, không kiểm tra được đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/729 ngày 19/9/2025 của Thành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; giấy nộp tiền ngày 22/9/2025).

- **Bị cáo** Trần Văn C và Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 3.259.500 (Ba triệu hai trăm năm mươi chín ngàn năm trăm) đồng và án phí cấp dưỡng 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, thừa kế của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được Thành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thành án dân sự thì người được Thành án dân sự, người phải Thành án dân sự có quyền thỏa thuận Thành án, quyền yêu cầu Thành án, tự nguyện Thành án hoặc bị cưỡng chế Thành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; thời hiệu Thành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- THA DS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại tạm giam T30; (2)
- Bị cáo; (2)
- Đại diện bị hại; (2)
- Luật sư; (2)
- THA HS; (2)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trực